

IV. GIAI ĐOẠN 1969 - 1973

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", xuống thang chiến tranh, rút dần quân Mỹ về nước nhưng với âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 18 đã sớm dự kiến Mỹ có thể ném bom, bắn phá trở lại miền Bắc và mở rộng chiến tranh trên đất Lào và Campuchia để gây sức ép với ta.

1. Tại Quảng Trị

Với vị trí chiến lược quan trọng, sau xuân Mậu Thân 1968, Mỹ - Ngụy vội vã tăng quân, đưa thêm các loại phương tiện chiến tranh hiện đại, lợi dụng sai lầm của ta là chậm chuyển hướng tiến công, bỏ lỏng nông thôn đồng bằng, Mỹ - Ngụy liên tiếp tiến hành các cuộc hành quân càn quét, khủng bố "bình định", lần lượt chiếm lại hầu hết vùng nông thôn đồng bằng đã được giải phóng, chúng kèm kẹp thêm nhiều dân, kiểm soát thêm nhiều vùng.

Tình hình chiến trường Quảng Trị từ cuối năm 1968 đến năm 1970 trở nên ác liệt căng thẳng chưa từng có, hầu hết cán bộ công nhân viên đều bị địch đánh bật ra khỏi đồng bằng, một số ít bám trụ hoạt động thì phải sống đơn độc, không giữ được mối liên hệ bình thường với quân chúng.

Trước tình hình đó, Nghị quyết Hội nghị khu ủy Trị Thiên - Huế họp trong tháng 3/1969, đề ra nhiệm vụ: "Kiên quyết đánh

bại kế hoạch "bình định, cấp tốc" của địch giành lại quyền làm chủ cho quần chúng nông thôn đồng bằng..., xây dựng thế đứng vững chắc ở núi rừng, giành lại giáp ranh, tạo thế thường xuyên chia cắt, uy hiếp địch, cảng địch ra mà đánh, hỗ trợ cho phong trào nông thôn, đô thị".

Để giành lại giáp ranh, Nghị quyết khu ủy chỉ rõ: "phải bố trí lực lượng chuyên trách bám địch, đánh liên tục, không cho chúng dàn mỏng, tiến đến đánh vỡ từng mảng hàng rào, ngăn chặn, giành cho được hành lang đi lại giữa miền núi, giáp ranh, đồng bằng...".

Thực hiện Nghị quyết của khu ủy, dưới sự chỉ đạo của Đảng ở các mặt trận, cán bộ viên chức ở các cơ quan, ban ngành đã vượt lên muôn vàn gian khổ, ác liệt, hy sinh, kiên quyết bám trụ chiến trường, kiên trì xây dựng thực lực cách mạng, phát động quần chúng đấu tranh chống Mỹ - Ngụy. Nhờ vậy, một số cơ sở vùng địch tạm chiếm được mốc nối lại, phong trào cách mạng dần dần được khôi phục. Ở đồng bằng Gio - Cam, ta đã mốc nối lại với một số đảng viên mật và quần chúng trung kiên, thông qua họ lãnh đạo công nhân, lao động, thợ thủ công đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ có kết quả như chống lại chủ trương bóc hốt dân vào Nam Bộ của địch, đòi chúng phải để cho nhân dân trở về làng cũ làm ăn sinh sống.

Riêng ở miền núi Hướng Hoá, sau khi thấy rõ khuyết điểm, cán bộ, công nhân viên chức của huyện có quyết tâm sửa chữa cao, nên không những dập tắt được nạn đói mà trong lúc cách mạng gặp khó khăn, cán bộ, công nhân viên chức huyện Hướng Hoá đã phát động quần chúng đóng góp được một khối lượng thực phẩm đáng kể, góp phần giải quyết khâu hậu cần tại chỗ cho các lực lượng vũ trang cách mạng; Trên cơ sở đó, phong trào du kích chiến tranh được phục hồi, có nơi phát triển đánh được

bọn biệt kích, bắn rơi máy bay Mỹ, đặc biệt cán bộ, công nhân viên chức huyện Hướng Hoá đã cùng với lực lượng vũ trang địa phương phục vụ, phối hợp với bộ đội chủ lực đánh thắng địch ở vùng núi Cốcava vào mùa xuân năm 1969.

Trong khó khăn ác liệt, việc bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ huy của Đảng đến các địa bàn là vô cùng quan trọng, có tính chất quyết định. Nhận thức được "việc liên lạc là một việc quan trọng bậc nhất trong công tác cách mệnh"⁽¹⁾ cán bộ, công nhân viên chức ngành giao bưu đã làm tốt việc tổ chức mạng lưới từ các khu căn cứ của các mặt trận về các huyện; làm tốt việc tiếp nhận tài liệu, báo chí, công văn từ Trung ương gửi vào, từ khu ủy Tri Thiêng - Huế đưa về, kịp thời phát hành đến tận các cán bộ lãnh đạo, cơ quan đơn vị trong toàn khu vực.

Các đài thu phát Gio - Cam, Quảng Hà, Triệu Hải đều di chuyển theo cơ quan huyện uỷ đóng ở vùng địch tạm chiếm. Việc phát sóng của các đài bắt buộc phải làm ban đêm và dưới hầm. Lúc phát sóng phải có một số công nhân, lao động ở trên mặt đất canh gác, nếu thấy động là phải tắt máy ngay. Để đối phó âm mưu thủ đoạn phá hoại của địch bằng phi pháo, bằng biệt kích tập kích, anh em cán bộ công nhân phải di chuyển đài thu phát như con thoi. Sau mỗi lần di chuyển đến địa điểm mới, bộ phận đài thu phát bao giờ cũng ở vào khu vực riêng, đồng thời phải luôn luôn có địa điểm dự bị, thường cách chỗ đang làm việc khoảng 5 đến 6 km. Sau khi phát sóng xong, anh em lại phải di chuyển máy đến địa điểm phụ. Có nhiều lần máy phát sóng bắt đầu làm việc là có tiếng máy bay trực thăng địch đi dò tìm, ta phải tắt máy. Tình hình thu phát của các đài, nhất là các đài di

(1) Trích lời Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sách (Khu Giải phóng), NXB Cứu quốc, 1946.

chuyển theo cơ quan lãnh đạo về vùng đồng bằng (đang bị tạm chiếm), gặp rất nhiều khó khăn trở ngại. Nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, các công nhân báo vụ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, đây là tổn thất vô cùng to lớn của cả dân tộc Việt Nam. Được tin Bác Hồ qua đời, cán bộ, công nhân viên chức đang hoạt động ở chiến trường đã bám sát theo Đài Tiếng nói Việt Nam qua những chiếc Radio nhỏ, lắng nghe thông báo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nghe đọc lời di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tất cả đều nén đau thương, xúc động. Ở những nơi có điều kiện, cán bộ, công nhân viên chức của ta đã cùng quần chúng tổ chức truy điệu Bác. Số anh em công nhân, trí thức, lao động ở trong vùng địch, không ai bảo ai, nhưng mỗi người, mỗi gia đình đều tự suy nghĩ cách để tang và tổ chức tưởng niệm Bác như lập bàn thờ Bác, làm lê cầu siêu...

Biến đau thương thành hành động cách mạng, cán bộ, công nhân viên chức tỉnh ta đã tổ chức học tập và nêu cao quyết tâm thực hiện bằng được di chúc thiêng liêng của Bác kính yêu.

Ngày 1/1/1971, Ban chỉ đạo Đảng bộ Quảng Trị được thành lập và họp phiên đầu tiên, đề ra phương hướng hoạt động của Đảng bộ. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chỉ đạo tỉnh, cán bộ, công nhân viên chức hoạt động ở đồng bằng tập trung vào việc xây dựng 4 yếu tố:

- Phải có chi bộ Đảng nằm trong quần chúng công nhân, nông dân lao động.
- Các tổ chức quần chúng phải được tổ chức lại và dám hành động, đấu tranh theo đường lối chủ trương của Đảng.
- Phải xây dựng một lực lượng du kích mật.

- Phải có căn cứ lõm".

Đầu năm 1971, phối hợp với mặt trận đường 9 - Nam Lào, cán bộ, công nhân viên chức tỉnh ta đã cùng với các lực lượng vũ trang thọc sâu hoạt động đánh địch, phát động quần chúng diệt ác, trừ gian, phá kế hoạch bình định, làm hỏng thế kìm kẹp của địch ở nhiều nơi. Phong trào đấu tranh chính trị, binh vận phát triển mạnh, nhất là sau chiến dịch đánh địch ở đường 9 - Nam Lào. Nhân cơ hội đó, ta phát động quần chúng, công nhân, lao động ở đô thị, nông dân ở nông thôn kéo đến tinh trướng, các căn cứ quân sự của Mỹ - Ngụy đòi xác chồng con chết trận, đòi bồi thường thiệt hại do bom đạn của chúng gây ra, đồng thời tố cáo tội ác của Mỹ - Ngụy đã gây ra bao cảnh tang tóc, chết chóc, làm cho bao gia đình vợ mất chồng, con mất cha... Cuộc đấu tranh đã làm cho bọn ngụy quân, ngụy quyền rối bung, dao động, một số binh lính ngụy đào rã ngũ.

Ngày 6/7/1971, Tỉnh uỷ Quảng Trị được tái lập, do đồng chí Hồ Sỹ Thành, Khu uỷ viên khu uỷ Trị Thiên - Huế làm Bí thư. Tỉnh uỷ họp phiên đầu tiên đề ra nhiệm vụ hoạt động của Đảng bộ tỉnh. Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, phong trào chiến tranh du kích phát triển đều. Trong 6 tháng cuối năm 1971, quân và dân tỉnh ta đã đánh 1668 trận, diệt gần 5.000 tên địch. Hoạt động quân sự mạnh, địch buộc phải co cụm, vùng giải phóng được mở rộng. Qua các phong trào cách mạng, hệ thống tổ chức Đảng được khôi phục, đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức qua những năm (1968 - 1971) bị tổn thất lớn, nay đã được bổ sung, phần lớn lực lượng còn trẻ, tuy thiếu kinh nghiệm trong công tác, trình độ năng lực có hạn, song năm 1971 là năm đánh dấu đội ngũ cách mạng bước đầu được khôi phục, tạo cơ sở cho năm 1972 đưa phong trào cách mạng trong tỉnh bước lên một bước phát triển mới.

Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trong 2 năm 1970 - 1971 đã tạo cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta một tình thế thuận lợi mới. Chúng ta có điều kiện kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, tiếp tục phát huy quyền chủ động tiến công giành thắng lợi mới có ý nghĩa chiến lược trong năm 1972.

Sớm nhận thức được vị trí chiến trường Quảng Trị năm 1972, đầu năm 1972, Tỉnh uỷ đã đặt yêu cầu cho toàn tỉnh là: nhanh chóng khắc phục mọi khó khăn, đạp lên mọi gian nan, ác liệt, kiên quyết đưa phong trào lên nhanh, mạnh, vững chắc, tiếp tục đánh phá bình định của địch, từng bước giành quyền làm chủ nông thôn đồng bằng, nhất là phải tạo thế làm chủ cho nhân dân ở các vùng đồng dân, đồng thời phải đứng vững ở giáp ranh, nối liền ba vùng chiến lược, phục vụ và phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch giải phóng quê hương.

Đầu tháng 3/1972, sau khi soát xét lại khả năng chuẩn bị vật chất và thế bố trí lực lượng của ta và địch trên các mặt trận, Thường vụ Quân uỷ Trung ương chọn chiến trường Trị - Thiên làm hướng chủ yếu của cuộc tấn công chiến lược năm 1972.

Quyết định của Quân uỷ Trung ương được Bộ Chính trị Trung ương thông qua ngày 11/3/1972. Ngày 19/3/1972, Thường vụ Tỉnh uỷ mở hội nghị tiếp thu và bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết Hội nghị Đảng uỷ Bộ Tư lệnh chiến dịch Trị - Thiên năm 1972.

Sau khi thảo luận, cân nhắc kỹ tình hình địch, tình hình ta, Thường vụ Tỉnh uỷ và Ban chỉ huy quân sự tỉnh quyết định tổ chức chỉ đạo, chỉ huy lực lượng cách mạng trong tỉnh tham gia chiến dịch. Hội nghị hạ quyết tâm: phối hợp chặt chẽ với đòn

tiến công của chủ lực, phát huy cao độ đòn nỗi dậy của quần chúng, tiêu diệt và làm tan rã hệ thống kìm kẹp của địch, hình thành mặt trận tiến công rộng khắp, hỗ trợ đòn tiến công của chủ lực nhằm tiêu diệt, làm tan rã lực lượng bảo an, dân vệ, ngụy quyền cơ sở, từng bước giải phóng hoàn toàn Quảng Trị.

Về địch, từ đầu năm 1972, chúng cũng đoán biết ta sẽ mở đợt tiến công lớn ở miền Nam, nên chúng ra sức chuẩn bị đối phó. Riêng ở Quảng Trị, chúng tăng thêm quân, ráo riết củng cố hệ thống phòng ngự và thường xuyên đặt binh lính trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu.

Về ta, trước quyết tâm chiến lược của Đảng, cán bộ, công nhân viên chức tỉnh ta đã đề cao trách nhiệm trước ba mươi vạn nhân dân trong tỉnh, đã dốc sức chuẩn bị mọi mặt cho cuộc chiến đấu sắp tới.

Ngày 31/3/1972 khi quân chủ lực nổ súng tiến công vào tuyến phòng ngự kiên cố nhất của địch ở Gio Cam, cán bộ, công nhân viên chức của mặt trận Gio Cam đã phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương tiến công vào bộ máy kìm kẹp của địch phát động quân chúng nỗi dậy giành chính quyền làm chủ.

Đến ngày 2/4/1972, toàn bộ vị trí địch trên 4 cánh cung Đông - Tây - Nam - Bắc được mệnh danh "lá chắn thép", "pháo đài bất khả xâm phạm", "hàng rào điện tử Mắcnamara" của địch bị xoá sổ. Ba huyện Hướng Hoá, Cam Lộ, Gio Linh với hơn 10 vạn dân được hoàn toàn giải phóng. Từ nay, giới tuyến quân sự tạm chiếm, sông Bến Hải, cầu Hiền Lương không còn chịu nỗi đau chia cắt.

Sau khi mất Gio - Cam, địch tập trung khoảng 25 tiểu đoàn bộ binh, ba trung đoàn thiết giáp, 7 tiểu đoàn pháo trên bộ và ngoài biển thường xuyên có 4 đến 5 khu trục hạm bắn pháo

hỗ trợ, chi viện... hoạt động của địch lúc này vừa ra sức bảo vệ tuyến phòng thủ mới (Đông Hà - Ái Tử - thị xã Quảng Trị - La Vang), vừa đối phó với ta ở đồng bằng Triệu Hải.

Tuy nhiên, tinh thần ngụy quân, ngụy quyền đang sa sút nghiêm trọng, phần lớn lực lượng bảo an, dân vệ, phòng vệ, dân sự tan rã, một số ngụy quyền (kể cả cấp tỉnh) bỏ chạy khỏi nhiệm sở.

Trước tình hình đó Tỉnh uỷ chủ trương: Lực lượng vũ trang tổ chức đánh địch, hỗ trợ cán bộ chính trị, binh vận phát động quần chúng, xây dựng thực lực cách mạng ở vùng đồng bằng, đô thị (Nam Quảng Trị).

Ở thị xã Quảng Trị, sau khi bị mất Gio - Cam, bọn ngụy quân, ngụy quyền ở bắc Quảng Trị kéo nhau tập trung ở đây, gây nên cảnh rối tung, nạn cướp của giết người xảy ra giữa ban ngày.

Lợi dụng tình hình đó, một số cán bộ, đảng viên hoạt động ở nội thị đã phát động công nhân viên chức, lao động cùng đồng đảo nhân dân thị xã Quảng Trị đấu tranh đòi địch phải bán lương thực, thực phẩm, chống nạn cướp bóc, hâm hiếp, đòi cứu chữa cho người bị thương...

Ngày 27/4/1972, quân ta bắt đầu tấn công đợt 2 và chỉ trong 5 ngày ta đã giải phóng hoàn toàn Nam Quảng Trị.

Như vậy, chỉ trong hơn một tháng (từ 31/3 đến 1/5/1972), sau hai đợt tấn công và thực hiện nổi dậy, tỉnh Quảng Trị hoàn toàn giải phóng. Chính quyền cách mạng các cấp (từ tỉnh xuống cơ sở) được thành lập, đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức của tỉnh tăng lên gấp bội so với trước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Ủy ban Cách mạng tỉnh, cán bộ, công nhân viên chức đã cùng với nhân dân, hướng dẫn nhân dân tiếp tục truy lùng số ngụy quân,

ngụy quyền phản động còn lẩn trốn trong nhân dân chưa chịu ra đầu hàng, đầu thú cách mạng; thu dọn chiến trường; thu hoạch lúa màu; đồng thời khẩn trương huy động sức người, sức của phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu chống địch phản kích tái chiếm Quảng Trị.

Ngày 13/6/1972, sau khi được Bộ chỉ huy quân viễn chinh Mỹ ở Sài Gòn hứa tăng viện trợ, Nguyễn Văn Thiệu quyết định mở cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị. Để ăn chắc, Nguyễn Văn Thiệu đã huy động 4 sư đoàn mạnh nhất trong quân Ngụy, trong đó có sư dù sư lính thuỷ đánh bộ.

Sau khi nhận định âm mưu địch, Hội nghị Tỉnh ủy họp vào giữa tháng 6/1972 đã nêu rõ nhiệm vụ cấp bách, nặng nề của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh. Nhiệm vụ trước mắt là: chiến đấu, phục vụ chiến đấu, ra sức khôi phục sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải. Phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, cải thiện đời sống nhân dân...

Trước khi địch phản công quyết liệt tái chiếm Quảng Trị, thi hành chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 24/6/1972), cán bộ, công nhân viên chức khu vực Quảng Trị vừa phục vụ chiến đấu, vừa hướng dẫn giúp đỡ 8 vạn nhân dân của hai huyện Hải Lăng, Triệu Phong và thị xã Quảng Trị sơ tán ra các vùng phía sau như Cam Lộ, Gio Linh, đưa một số lớn ra khu vực Vĩnh Linh và Lệ Thuỷ (Quảng Bình).

Đóng đảo cán bộ, công nhân viên được phân công ở lại bám trụ địa bàn hoạt động đã nêu cao quyết tâm cùng với lực lượng vũ trang địa phương và bộ đội chủ lực chống lại các đợt phản công của địch, giữ vững thành cổ Quảng Trị suốt 81 ngày đêm liên, gây cho địch nhiều thiệt hại về binh lính và phương tiện chiến tranh.

2. Khu vực Vĩnh Linh:

Ngày 1/11/1968, Giônxơ̄n tuyên bố chấm dứt hoàn toàn việc ném bom bắn phá và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Ngày 3/11/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào chiến sĩ cả nước anh dũng tiến lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược...! Người nhắc nhở: "Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Song đó mới chỉ là thắng lợi bước đầu. Đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt... Vì vậy, nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Hết còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi"⁽¹⁾.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tuyên bố ngày 2/11/1968 của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà. Thường trực Đảng uỷ và Thường trực Ủy ban nhân dân khu vực họp ra Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ mới: "Khẩn trương tăng cường lực lượng mọi mặt cho chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ tiền tuyến là nhiệm vụ hàng đầu, đồng thời tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi đẩy mạnh sản xuất, bồi dưỡng sức dân, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết nhằm bảo vệ nhu cầu trước mắt và tạo cơ sở cho nhiệm vụ lâu dài".

Cùng thời gian này, Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam họp ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác công đoàn năm 1969, với nội dung cơ bản là: "Tổ chức công nhân viên chức đi

(1) *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, H, 1996, tr.407.

đầu trong 3 cuộc cách mạng, hăng hái thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1969, đồng thời nêu cao tinh thần cảnh giác, khắc phục khó khăn về đời sống, tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo vệ miền Bắc, làm tròn nghĩa vụ đối với miền Nam".

Thực hiện Nghị quyết của Thường vụ Đảng uỷ và nghị quyết của Tổng Công đoàn Việt Nam, cán bộ, công nhân viên chức, đoàn viên công đoàn khu vực Vĩnh Linh đã khẩn trương bắt tay vào việc khôi phục phát triển kinh tế, đồng thời chuẩn bị đối phó với mọi tình huống nếu đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại lần thứ hai.

Sau 8 tháng (kể từ khi Mỹ tuyên bố ngừng bắn) lực lượng vũ trang khu vực vừa hoàn thành chương trình huấn luyện, vừa phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực chiến đấu ở bờ Nam sông Bến Hải và nổ súng bắn một số tốp máy bay Mỹ xâm phạm vùng trời Vĩnh Linh. Lực lượng tự vệ ở miền núi 24 lần tổ chức truy lùng bọn biệt kích ngụy ở bờ Nam thọc ra phá hoại. Về công tác phục vụ tiền tuyến cán bộ, công nhân viên chức và lao động khu vực đã đóng góp 10.247 ngày công làm nhiệm vụ vận chuyển, đưa cán bộ, bộ đội từ bờ Bắc vào bờ Nam, tiếp nhận thương binh từ miền Nam đưa ra miền Bắc. Đồng thời tham gia cùng nhân dân tu sửa 310km giao thông hào cũ, đào mới thêm 20 km, nâng cấp 875 hầm chữ A, 1.655 hố cá nhân. Việc ăn, ngủ, sinh hoạt công tác của các cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp và nhân dân vẫn duy trì dưới các hầm lán.

Sau khi được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ và Ủy ban nhân dân khu vực, cán bộ, công nhân viên chức ở các địa bàn đã cùng với nhân dân tổ chức truy điệu. Trước vong linh của Người, mỗi một cán bộ, công nhân viên chức đều hứa làm theo lời dạy của Bác, nghiêm chỉnh thực

hiện đúng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người, thực hiện lý tưởng và hoài bão của Người là: "Xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh".

Để tiếp thu Nghị quyết 18 của Trung ương Đảng (hợp trong tháng 1/1970), Đảng uỷ khu vực Vĩnh Linh đã mở Hội nghị vào ngày 25/4/1970. Sau khi học tập Nghị quyết 18, Hội nghị Đảng uỷ nhất trí nhận định âm mưu địch đối với miền Bắc nói chung và khu vực Vĩnh Linh nói riêng trong thời gian tới là: "Bằng phi pháo chúng sẽ đánh phá ta có trọng điểm một cách ác liệt, bằng biệt kích, thám báo, tập kích, nhất là tập kích bằng máy bay, đổ bộ với lực lượng nhỏ vào các trọng điểm, trực hành lang chiến lược, cơ quan, kho tàng... do ta sơ hở mất cảnh giác; cao hơn là tiến công bằng thuỷ, lục, không quân ra Vĩnh Linh, Quảng Bình".

Trên cơ sở nhận định tình hình, Hội nghị Đảng uỷ đề ra nhiệm vụ: "Xây dựng tinh thần kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn; tinh thần thường xuyên nâng cao cảnh giác, tinh thần cách mạng tiến công... đồng thời hết sức phục vụ tiền tuyến, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu ở chiến trường phía trước khi có lệnh. Ngoài nhiệm vụ chiến đấu, lực lượng vũ trang khu vực Vĩnh Linh cần phải tham gia tích cực vào việc khôi phục phát triển kinh tế ở địa phương".

Về nhiệm vụ phục vụ tiền tuyến, Hội nghị Đảng uỷ nêu rõ: Lực lượng cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ, trước hết là lực lượng quân sự, an ninh phải phối hợp phục vụ mặt trận B.5, tích cực hỗ trợ lực lượng cách mạng của các huyện Gio Linh, Cam Lộ tấn công địch.

Về nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, Hội nghị vạch rõ:

"Nêu cao tinh thần tự lập, tự cường, tranh thủ thời cơ phát huy thắng lợi, đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, phấn đấu tự túc được lương thực và có dự trữ, phục hồi cây công nghiệp dài ngày, phát triển các loại cây ăn quả; tích cực trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng. Đồng thời chú trọng khôi phục công nghiệp, phát triển thủ công nghiệp địa phương, nhằm phục vụ nông nghiệp và góp phần giải quyết một số mặt hàng tiêu dùng cho nhân dân, cán bộ và bộ đội.

Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam cũng đã đề ra nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn trong giai đoạn mới.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ khu vực và Nghị quyết của Tổng Công đoàn Việt Nam, Liên hiệp Công đoàn khu vực Vĩnh Linh đã tập trung vận động công nhân viên chức đảm bảo ngày công chế độ, nâng cao giờ công có ích, khôi phục sản xuất, tiết kiệm và bảo vệ của công.

Công đoàn chủ động khôi phục các hình thức thi đua thao diễn kỹ thuật, luyện tay nghề, thi thợ giỏi nhằm phấn đấu đạt năng suất bằng những năm chưa có chiến tranh.

Với tinh thần: "Chiến trường cần gì hậu phương sẵn sàng đáp ứng", cán bộ công nhân viên cùng lao động khu vực Vĩnh Linh đã đóng góp hàng vạn ngày công phục vụ tiền tuyến, nhất là phục vụ đường 9, Nam Lào, đồng thời góp phần làm tốt khâu hậu cần của các đơn vị chủ lực đứng chân trên địa bàn trước khi bước vào chiến dịch.

Về sản xuất lương thực Đông - Xuân năm 1970 - 1971, toàn khu vực đã gieo cấy được 2.570 ha lúa, tăng 0,64% so với Đông - Xuân 1969 - 1970, tổng sản lượng lương thực năm 1971 đạt 4.753 tấn, tăng 823 tấn so với năm 1970.

Về văn hoá, giáo dục, y tế, mạng lưới truyền thanh được củng cố, Báo *Thông Nhất* tăng thêm trang và thêm nhiều số đặc biệt. Về giáo dục mở thêm trường văn hoá tập trung bổ túc, thường xuyên có 400 học viên theo học, mặt khác cán bộ giáo viên của ngành giáo dục còn tranh thủ mở các lớp bổ túc văn hoá khắp các thôn xã. Ở miền núi mở được 5 trường cấp I, 1 trường cấp II. Về Y tế, thực hiện chủ trương của Đảng uỷ, cán bộ công nhân viên ngành Y tế đã xây dựng thêm 2 bệnh viện, trong đó có bệnh viện B làm nhiệm vụ tiếp nhận cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ở Trị Thiên ra điều trị chữa bệnh. Toàn khu vực có 4 bệnh viện, 2 bệnh xá, 23 trạm xá, 56 tổ y tế hợp tác xã trong khu vực.

Để củng cố và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn khu vực Vĩnh Linh đối với phong trào, Thường vụ Đảng uỷ và Tổng Công đoàn Việt Nam đã có quyết định bổ sung đồng chí Phạm Ngọc Đệ (Phó Ty, Bí thư Đảng ngành Giao thông, Vận tải) qua làm Thư ký thay đồng chí Nguyễn Khánh Lâm chuyển công tác khác tháng 1/1971.

Đầu năm 1972, thực hiện chủ trương của Đảng uỷ khu vực (khoá IV), cán bộ, công nhân viên chức của khu vực đã mở đợt sinh hoạt chính trị nhằm: "Bồi dưỡng và nâng cao tinh thần cách mạng tiến công liên tục, triệt để, tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược".

Để góp phần thực hiện thắng lợi cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của Trung ương Đảng, ngày 27/3/1972 Thường vụ Đảng uỷ khu vực mở Hội nghị bất thường, ra Nghị quyết về một số nhiệm vụ đột xuất, gồm 5 công việc cơ bản:

- Kiên quyết đập tan mọi cuộc phản kích của địch.
- Bắn rơi nhiều máy bay tàu chiến Mỹ.
- Bộ chỉ huy quân sự khu vực trực tiếp kiểm tra tình hình chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu ở đảo Cồn Cỏ.

- Nghiêm chỉnh thực hiện Chỉ thị của Thường vụ Đảng ủy Quân khu IV, chuyển mọi sinh hoạt trở lại thời chiến, việc ăn, ở, hội họp, sản xuất nhất thiết phải làm đúng kỷ luật phòng không.

- Chuẩn bị đón tiếp hàng vạn đồng bào ở huyện Gio Linh, Cam Lộ sơ tán ra khi chiến dịch tiến công ở Trị Thiên thực sự đi vào giai đoạn ác liệt.

Sau hội nghị, Thường vụ Đảng ủy còn ra chỉ thị khẩn cấp gửi đến các cơ quan đơn vị trong khu vực, nhấn mạnh: Chúng ta phải tập trung làm thật tốt việc đón tiếp và sắp xếp nơi ăn ở cho bà con tỉnh nhà tạm thời sơ tán ra với số lượng lớn từ 4 đến 5 vạn người.

Đảng bộ và nhân dân khu vực chúng ta xem đây là công tác đột xuất số một, mọi cán bộ, công nhân viên và lao động quyết phán đấu hoàn thành nhiệm vụ và đạt kết quả cao nhất, góp phần tích cực giành thắng lợi lớn nhất của chiến dịch lịch sử năm 1972.

Chiến dịch tiến công giải phóng Quảng Trị bắt đầu ngày 31/3/1972 và đến ngày 2/4/1972 Bắc Quảng Trị (Gio Linh, Cam Lộ) hoàn toàn giải phóng. Vui mừng trước thắng lợi to lớn đó, cùng một lúc khu vực Vĩnh Linh đã huy động tám nghìn cán bộ, công nhân viên và lao động bất kể ngày đêm bắc cầu phao qua sông Bến Hải, thông đường 1A từ Bắc vào gần Đông Hà, bảo đảm cho xe pháo của ta tiếp tục tiến công địch trong đợt 2.

Bị thua đau ở các chiến trường, nhất là ở chiến trường đường 9, Bắc Quảng Trị, Mỹ - Ngụy cho máy bay, pháo binh tăng cường bắn phá miền Bắc từ ngày 16/4/1972. Chỉ tính trong một tuần (sau khi Mỹ ném bom) Mỹ - Ngụy đã xâm phạm bầu trời Vĩnh Linh 245 lần bằng máy bay, ném 172 quả bom, bắn hàng loạt đạn 20 ly, tên lửa xuống các thôn xã; đồng thời cho pháo ở hạm

đội 7 bắn vào 2.664 quả (từ loại 127mm đến 203mm). Với kỹ thuật dùng tia lade điều khiển bom và tên lửa, máy bay giặc Mỹ đã phá hỏng toàn bộ cầu cống trên các trục đường hành lang chiến lược và quốc lộ 1A, tỷ lệ bắn phá và ném bom vào các phương tiện xe bị trúng và hư hỏng nhiều hơn, lái xe cũng bị hy sinh nhiều hơn.

Trước tình hình đó, thực hiện lời kêu gọi của Đảng uỷ và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 27 của Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam, cán bộ, công nhân viên chức của các ngành Giao thông vận tải, Bưu điện, Lương thực, Y tế cùng lực lượng vũ trang địa phương bám sát mục tiêu tiến công địch, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang giải phóng các huyện, thị xã phía nam tỉnh vào ngày 1/5/1972.

Với những thắng lợi to lớn trên toàn chiến trường, nhất là chiến trường Quảng Trị, tỉnh địa đầu của miền Nam, tiếp giáp miền Bắc xã hội chủ nghĩa, ta đã giáng một đòn rất nặng vào chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ, làm cho chiến lược đó có nguy cơ phá sản hoàn toàn.

Trước tình thế nguy ngập đó, tập đoàn Níchxơn, Kítxinhgiơ đã sử dụng lực lượng lớn không quân và hải quân ô ạt tham chiến miền Nam và gây lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta. Khu vực Vĩnh Linh lúc này là một trong các trọng điểm đánh phá của Mỹ - Ngụy.

Dựa vào hệ thống giao thông hào, hầm, địa đạo đã được xây dựng khắp nơi trong 6, 7 năm qua, quân và dân Vĩnh Linh, nêu cao ý chí chiến đấu. Kiên quyết đánh bại âm mưu và hành động tàn bạo dã man của đế quốc Mỹ.

Trong đợt địch tập trung lực lượng phản kích tái chiếm

Quảng Trị bắt đầu từ giữa tháng 6/1972, cán bộ, công nhân và lao động khu vực Vĩnh Linh trong cùng một lúc vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu, vừa làm nhiệm vụ đón tiếp 5 vạn đồng bào (phần lớn là trẻ em, người già và phụ nữ) các huyện ở bờ Nam ra sơ tán, bảo đảm nơi ăn ở, sản xuất lâu dài và một số cơ quan cấp tỉnh dời ra đóng ở Vĩnh Nam, Vĩnh Hiền, tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo phong trào ở Quảng Trị.

Đánh giá hoạt động của Đảng bộ, quân và dân khu vực Vĩnh Linh trong năm 1972, Đại hội Đảng bộ khu vực Vĩnh Linh lần thứ V nêu rõ: "Năm 1972 Vĩnh Linh chúng ta lại một lần nữa đọ sức với cuộc chiến tranh phá hoại có tính chất huỷ diệt của đế quốc Mỹ, bám trụ vững chắc địa bàn hậu phương trực tiếp của chiến trường chính, huy động đến mức cao nhất sức người, sức của, phục vụ đắc lực đợt tiến công mới, vì sự nghiệp giải phóng miền Nam và quê hương..."

Toàn thể nhân dân Vĩnh Linh từ già đến trẻ đã đón tiếp săn sóc hàng vạn đồng bào tinh thần tạm lánh ra Bắc với tinh thần anh em ruột thịt một nhà... Cùng trong thời gian đó, có hàng trăm cán bộ, công nhân viên và lao động đã lên đường phục vụ vùng mới giải phóng..."

Cuộc chiến đấu 81 ngày đêm liên của quân và dân Quảng Trị cũng như cuộc chiến đấu của quân và dân khu vực Vĩnh Linh trong những tháng cuối năm 1972 đã góp phần cùng với cả nước tiến hành thắng lợi cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên miền Bắc.

Trong đàm phán ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ "đánh và đàm" làm thất bại đàm phán trên thế mạnh của Mỹ, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari vào ngày 27/1/1973.